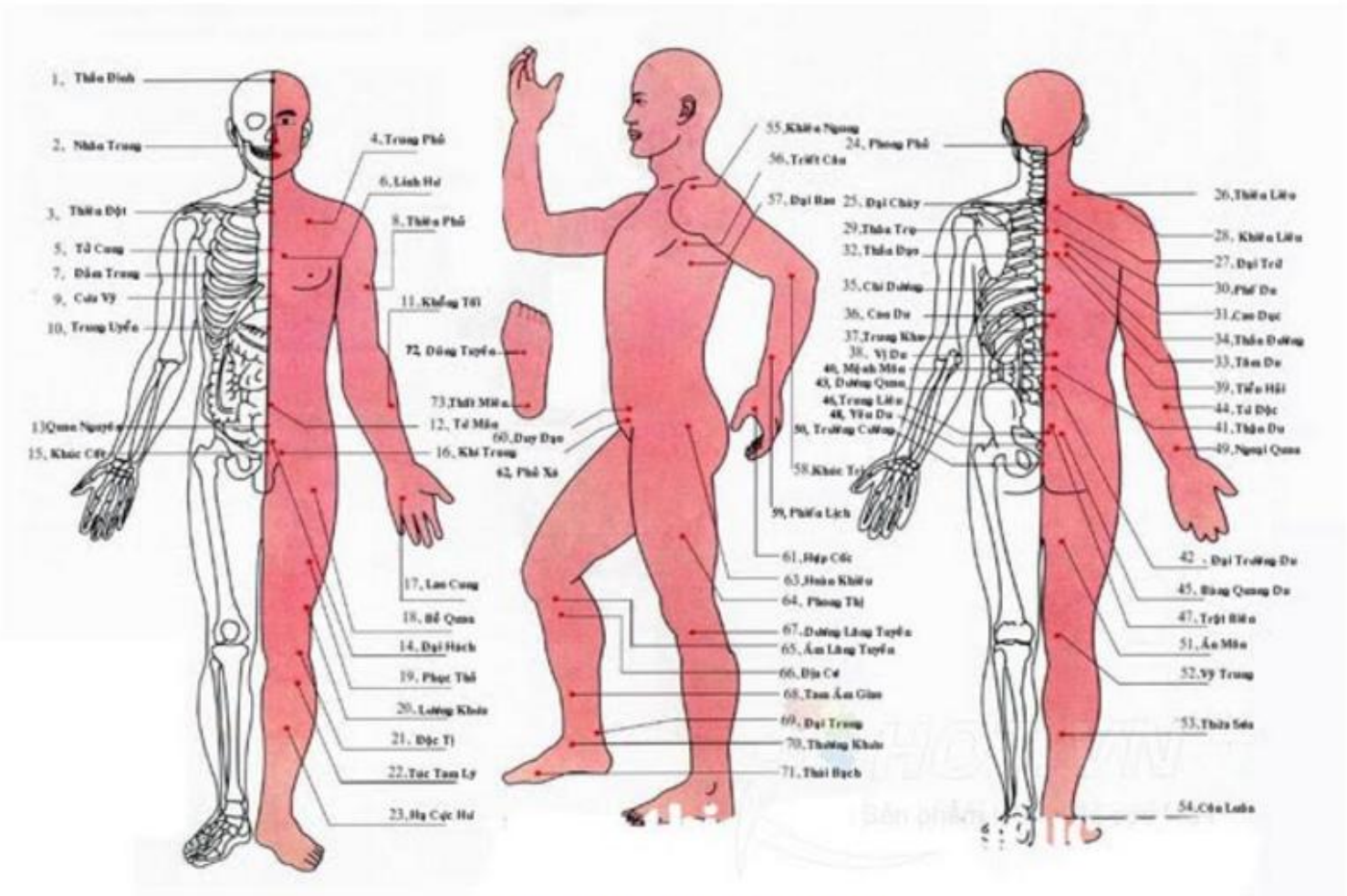
36 tử huyệt nguy hiểm trên cơ thể người cần được bảo vệ

Có những trường hợp nguy hiểm, bạn cần tự vệ, hãy tìm hiểu một chút về những tử huyệt trên cơ thể người đánh là chết dưới đây.

Toàn bộ thân thể có 108 huyệt nguy hiểm, trong đó có 72 huyệt nói chung khi bị đánh không đến nỗi gây ra tử vong, còn lại 36 huyệt chí mạng có thể dẫn đến tử vong, còn gọi là tử huyệt. Các võ sinh cần phải tập luyện để bảo vệ các huyệt đạo này, trong quá trình tập thi đấu phải đeo găng tay để tránh gây nguy hiểm cho đồng môn.



108 huyệt đạo trên cơ thể con người

Trường hợp nguy cấp cần phải tự vệ, đặc biệt khi bị uy hiếp tấn công bởi số đông, vạn bất đắc dĩ buộc phải sử dụng những đòn đánh quyết định thì cần phải sử dụng một lực đủ mạnh tác động vào một trong các huyệt đạo này mới đủ khả năng sớm triệt hạ đối phương. Tuy nhiên, cần lưu ý một lần nữa là chỉ tấn công huyệt đạo để thoát hiểm trong trường hợp vạn bất đắc dĩ.

A.- VỊ TRÍ CÁC HUYỆT NGUY HIỂM VÙNG ĐẦU, CỔ:

1.- Huyệt Bách hội:

– Vị trí: Tại giao điểm của tuyến chính giữa đỉnh đầu và đường nối liền phần đầu dọc trên của 2 tai.
– Khi bị đánh trúng: Sẽ choáng váng, ngã xuống đất bất tỉnh nhân sự.

2.- Huyệt Thần Đình:

– Vị trí: Từ mép tóc trước trán lên 5 cm.
– Khi bị đánh trúng: Sẽ choáng váng, ảnh hưởng đến não.

3.- Huyệt Thái Dương:

– Vị trí: tại chỗ lõm phía đuôi chân mày.
– Khi bị đánh trúng: Sẽ choáng váng, mắt tối lại, ù tai.

4.- Huyệt Nhĩ môn:

– Vị trí: Tại chỗ khuyết ở trước vành tai, khi há miệng hiện ra chỗ lõm.
– Khi bị đánh trúng: Ù tai, choáng đầu ngã xuống đất.

5.- Huyệt Tình minh:

– Vị trí:Tại chỗ góc khóe mắt trong, đầu chân mày.
– Khi bị đánh trúng: Có thể hôn mê hoặc hoa mắt ngã xuống đất.

6.- Huyệt Nhân trung:

– Vị trí: Dưới chóp mũi.
– Khi bị đánh trúng: Sẽ choáng đầu, hoa mắt.

7.- Huyệt Á môn:

– Vị trí: Sau ót, chỗ lõm giữa gai đốt sống cổ thứ nhất và đốt sống cổ thứ 2.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào khu diên tuỷ (một phần não sau nối tuỷ sống) sẽ không nói được, choáng đầu, ngã xuống đất bất tỉnh.

8.- Huyệt Phong trì:

– Vị trí: Phía sai dái tai, chỗ lõm dưới xương chẩm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào trung khu diên tuỷ, hôn mê bất tỉnh.

9.- Huyệt Nhân nghênh:

– Vị trí: Yết hầu, ngang ra 2 bên 5cm.
– Khi bị đánh trúng: Khí huyết ứ đọng, choáng đầu.

B.- CÁC HUYỆT NGUY HIỂM Ở VÙNG BỤNG, NGỰC:

2.- Huyệt Cưu vĩ:

– Vị trí: Trên rốn 15cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào động mạch vách bụng, tĩnh mạch, gan, mật, chấn động tim, đọng máu, có thể gây tử vong.

3.- Huyệt Cự khuyết:

– Vị trí: Trên rốn 9cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào gan, mật, chấn động tim, có thể gây tử vong.

4.- Huyệt thần khuyết:

– Vị trí: Tại chính giữa rốn.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào thần kinh sườn, chấn động ruột, bàng quan, tổn thương đến khí, làm thân thể mất đi sự linh hoạt.

5.- Huyệt Khí hải:

– Vị trí: Dưới rốn 4cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào vách bụng, tĩnh động mạch và sườn, phá khí, máu bị ứ lại làm thân thể mất đi sự linh hoạt.

6.- Huyệt Quan Nguyên:
– Vị trí: Dưới rốn 7cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào động mạch vách bụng dưới, tĩnh mạch và thần kinh sườn gây chấn động ruột, khí huyết ứ đọng.

7.- Huyệt Trung cực:

– Vị trí: Dưới rốn 10cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào động mạch vách bụng, tĩnh mạch và chấn động thần kinh kết tràng chữ S, thương tổn khí cơ.

8.- Huyệt Khúc cốt:

– Vị trí: Tại xương khung chậu bụng dưới – hạ bộ.
– Khi bị đánh trúng: Thương tổn đến khí cơ toàn thân, khí huyết ứ đọng.

13.- Huyệt Chương môn:

– Vị trí: Tại tuyến giữa nách, mút cuối xương sườn nổi số 1, khi co khuỷu tay khép vào nách, nó nằm ngang với đánh cuối cùng của khuỷu tay.
– Khi bị đánh trúng: Vì phía trong bên phải làg an, nghiêng phía dưới là lá lách, nên khi bị đánh trúng sẽ đập vào gan hoặc lá lách, phá hoại màng cơ xương, cản trở sự lưu thông của máu và tổn thương đến khí.

14.- Huyệt Thương khúc:

– Vị trí: Giữa bụng tại bao tử, ngang ra 2 bên 5cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào thần kinh sườn và động mạch vách bụng, chấn đọng ruột, tổn thương khí, ứ đọng máu.

2.- Huyệt Quyết âm du:

– Vị trí: Tại phía dưới mỏm gai đốt sống ngực thứ 4, ngang ra 2 bên lưng 4cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào thành tim, phổi, phá khí cơ, dễ gây tử vong.

3.- Huyệt Tâm du:

– Vị trí: Tại mỏm gai đốt sống ngực thứ 5, ngang ra 2 bên lưng 4cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào thành tim, phá huyết, thương tổn khí.

4.- Huyệt Thận du:

– Vị trí: Tại mỏm gai đốt sống eo lưng thứ 2, ngang ra 2 bên lưng 4 cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào quả thận, tổn khí cơ, dễ dẫn đến liệt nửa người.

5.- Huyệt Mệnh môn:

– Vị trí: Giữa đốt sống thắt lưng thứ 2 và thứ 3.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào xương sườn, phá khí cơ, dễ gây ra liệt nửa người.

6.- Huyệt Chí thất:

– Vị trí: Tại mỏm gai đốt sống eo lưng thứ 2 ngang ra 2 bên 6cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào động mạch eo lưng, tĩnh mạch và thần kinh, chấn động thận, thương tổn nội khí.

7.- Huyệt Khí hải du:

– Vị trí: Tại mỏm gai đốt sống eo lưng thứ 3, ngang ra 2 bên 4cm.
– Khi bị đánh trúng: Đập vào quả thận, cản trở huyết, phá khí.

8.- Huyệt Vĩ lư:

– Vị trí: Tại giữa chỗ hậu môn và xương cùng.
Khi bị đánh trúng: Gây trở ngại đến sự lưu thông của khí trên toàn thân, khí tại huyệt Đan điền không dâng lên được.

D.- CÁC HUYỆT VỊ NGUY HIỂM Ở TAY VÀ CHÂN:

1.- Huyệt Kiên tỉnh:

– Vị trí: Chỗ cao nhất phần vai.
– Khi bị đánh trúng: Cánh tay tê bại, mất đi sự linh hoạt.

2.- Huyệt Thái uyên:

– Vị trí: Ngữa lòng bàn tay, tại chỗ lõm lằn ngang cổ tay.
– Khi bị đánh trúng: Cản trở bách mạch, tổn thương nội khí.

3.- Huyệt Túc tam lý:

– Vị trí: Bờ dưới xương bánh chè xuống 6cm, trước xương ống chân ngang ra ngoài 1 ngón tay.
– Khi bị đánh trúng: Chi dưới tê bại, mất đi sự linh hoạt.

4.- Huyệt Tam âm giao:

– Vị trí: Tại đầu nhọn mắt cá chân thẳng lên 6 cm, sát bờ sau xương ống chân.
– Khi bị đánh trúng: Chi dưới tê bại, mất linh hoạt, thương tổn khí ở huyệt Đan điền.

5.- Huyệt Dũng tuyền:

– Vị trí: Nằm tại lòng bàn chân, khi co ngón chân xuất hiện chỗ lõm.
– Khi bị đánh trúng: Thương tổn đến khí tại huyệt Đan điền, khí không thể thăng lên được.